TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà*:* Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thu N, sinh năm 1994 (Bà Ncó đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lâm T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/01/2023 nguyên đơn bà Thạch Thị Thu N trình bày:

Bà Thạch Thị Thu N và Lâm Tcưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới bà và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T say sỉn về kiếm chuyện gây gổ với bà, ông T không lo làm ăn, không lo cho gia đình vợ

con, còn thường xuyên kiếm chuyện vô cớ dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc dẫn đến bà với ông T sống ly thân cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà và ông T có một con chung tên Lâm Phú T, sinh ngày 05/9/2014 hiện đang sống cùng bà N. Nay bà N yêu cầu được ly hôn cùng ông Lâm T.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Thu N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lâm Phú T, sinh ngày 05/9/2014 đến trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Lâm T:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông T vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Thạch Thị Thu N yêu cầu ly hôn cùng ông.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Lâm Tchưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Tđã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Tđã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Thu N và ông Lâm T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thạch Thị Thu N cho bà Thạch Thị Thu N được ly hôn với ông Lâm T; Về con chung tiếp tục giao cháu Lâm Phú T, sinh ngày 05/9/2014 cho bà N nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Thạch Thị Thu N không yêu cầu ông Lâm Tcấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Lâm Tđã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Tđã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Tvẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Thu N và ông Lâm Thal.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Thu N và ông Lâm Tcưới nhau năm 2014 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2014 ngày 18/8/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Thu N và ông Lâm Tlà hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Thu N, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà N, ông Tsống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường hay cải vã cùng nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc bà N và ông Tđã sống ly thân cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông Tđã không hạnh phúc dẫn đến bà N và ông Tsống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông Tkhông thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Thu N.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Thạch Thị Thu N và ông LâmThal có 01 đứa con chung tên Lâm Phú T, sinh ngày 05/9/2014, hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Thạch Thị Thu N và ông Lâm Tsống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Lâm Phú T sống chung cùng bà N, bà N yêu cầu tiếp tục nuôi con đến trưởng thành nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Lâm Phú T không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Lâm Phú T cũng như nguyện vọng của em Thịnh là được sống cùng mẹ là bà N nên cần tiếp tục giao em Lâm Phú Th cho bà Thạch Thị Thu N được quyền tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Thạch Thị Thu N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Thạch Thị Thu N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Thu N được ly hôn với ông Lâm T

2.Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Thu N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lâm Phú T, sinh ngày 05/9/2014 đến đủ 18 tuổi; ông Lâm Tđược quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Thu N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Thu N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005628 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà N đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện